

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 13/2026/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Y, sinh năm 1986; Căn cước công dân số: 0041860037xx nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/11/2021.

Địa chỉ: Đồng Tâm B, Đ, T, Cao Bằng

Bị đơn: Anh Đinh Tiến S, sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 0370880032xx nơi cấp Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/07/2022.

Địa chỉ: thôn H, xã Y, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; **Điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Y và anh Đinh Tiến S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, về con riêng: Chị Lương Thị Y và anh Đinh Tiến S đều thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, về công nợ chung, công nợ riêng Chị Lương Thị Y và anh Đinh Tiến S đều thống nhất vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công nợ riêng.

2.3. Về án phí: Chị Lương Thị Y nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000149 ngày 10/01/2026 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 4 - Ninh Bình. Chị Lương Thị Y còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình.
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh